

TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN KHÁM PHÁ NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI SỰ THAY ĐỔI VỀ KIẾN THỨC VÀ PHẨM CHẤT CỦA SINH VIÊN

• Nguyễn Thị Chi(*)

Tóm tắt

Dự án khám phá nghề nghiệp dành cho sinh viên năm nhất Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội nhằm phát triển phẩm chất, kiến thức, kỹ năng phù hợp để sinh viên có định hướng đúng đắn về sự nghiệp của bản thân. Bài viết trình bày nghiên cứu đánh giá tác động của dự án đối với sự thay đổi về kiến thức và phẩm chất của sinh viên sau khi tham gia. Bằng phương pháp nghiên cứu điển hình, nghiên cứu cho thấy đối tượng được nghiên cứu đều có hiểu biết hơn về nghề nghiệp mình lựa chọn, từ đó vạch ra hướng đi cụ thể hơn để tới đích; đồng thời có thay đổi rõ rệt về thái độ học tập với các môn học được giảng dạy trong trường.

Từ khóa: khám phá nghề nghiệp, phẩm chất, kiến thức.

1. Đặt vấn đề

Không có gì ngạc nhiên khi khám phá nghề nghiệp đặc biệt quan trọng đối với việc loại bỏ sự nhầm lẫn ban đầu về những gì cần chuẩn bị cho nghề nghiệp được chọn sau khi tốt nghiệp. Khi đã hiểu rõ mọi thứ ngay từ đầu, mỗi người có thể lập kế hoạch tốt hơn cho mục tiêu của mình. Theo Porfeli và Skorikov, việc một người chọn nghề phù hợp hay không phụ thuộc rất nhiều vào bản chất của chương trình định hướng và mức độ tham gia của người đó [6, tr. 47]. Schneider và Stevenson cũng khẳng định rằng phát triển sự nghiệp là cực kỳ quan trọng cho thanh niên ngày nay vì giới trẻ bây giờ đã có động lực và tham vọng hơn cho giáo dục và nghề nghiệp của họ, nhưng nhiều người trong số họ không có phương hướng. Do đó, nhu cầu để được hướng dẫn có mục đích ngày càng tăng. Mặc dù khám phá nghề nghiệp mất thời gian, nhiều người tin rằng nó mang lại tác động tích cực đối với việc xác định kế hoạch tương lai của sinh viên (SV). Họ thừa nhận rằng trong quá trình khám phá nghề nghiệp, cá nhân có xu hướng trở nên tự ý thức về cái mình thích và không thích cũng như xác định rõ ràng hơn những gì quan trọng với bản thân [2]. Theo đó, khả năng thích ứng với thế giới công việc của người đó có thể đạt được và/hoặc có thể tăng.

Với tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp như vậy, đã tồn tại nhiều hình thức hỗ trợ định hướng khác nhau. Một trong những hình thức phổ biến lâu nay là thông qua các bài báo và các cuốn sách giới thiệu về nghề, định hướng nghề. Ở Việt Nam, một loạt các cuốn sách của Nhà xuất

bản Kim Đồng giới thiệu tổng quan về một số nghề trong xã hội được phát hành từ nhiều năm trở lại đây, giúp học sinh, SV có cái nhìn khái quát về các công việc liên quan. Một công cụ phổ biến khác là mạng Internet với nhiều nguồn thông tin đa dạng về các công việc khác nhau, là nơi để giới trẻ có thể tiếp cận nguồn tin đa chiều về bất cứ nghề gì trong xã hội. Tuy nhiên, những nguồn này sẽ khó phát huy hết được tác dụng nếu học sinh, SV không biết cách khai thác, tìm hiểu. Do đó, các cuộc hội thảo, hay các khóa học liên quan đã được tổ chức nhằm giúp giới trẻ biết cách tìm hiểu và định hướng. Hai hình thức này đang phổ biến ở nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Anh, Philippines, Hong Kong, Đài Loan và một số nước khác.

Nhiều người cho rằng việc khám phá nghề nghiệp thường được thực hiện trước khi chọn nghề hay trước khi vào đại học, từ đó học sinh có quyết định chọn nghề phù hợp. Tuy nhiên, với thực tế không có nhiều dự án giúp học sinh phổ thông khám phá các ngành nghề khác nhau trong tương lai một cách phù hợp cũng như từ quan sát của bản thân, tác giả nhận thấy nhiều SV sau khi đã vào trường đại học hay sau khi đã chọn ngành học vẫn còn không ít băn khoăn về nghề nghiệp tương lai của mình, cũng như thiếu định hướng về học tập và phát triển bản thân để đáp ứng nhu cầu công việc nói riêng và nhu cầu xã hội nói chung. Như vậy, khám phá nghề nghiệp được cho là một quá trình lâu dài trong suốt quá trình học sinh, SV phát triển hoàn thiện bản thân kể cả về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất.

Trong xu thế này, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN) đã

(*) Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thiết kế một dự án nhằm khuyến khích SV khám phá thế giới nghề nghiệp để hiểu hơn về nghề mình đã chọn và có những chuẩn bị tốt đáp ứng yêu cầu của công việc: Dự án khám phá nghề nghiệp. Trong quá trình thực hiện dự án, ngoài việc tìm hiểu các tài liệu sách, báo hay các thông tin trên Internet về nghề mình đã chọn, SV còn được hướng dẫn thực hiện phỏng vấn hai người làm trong nghề (với số năm kinh nghiệm hoặc những trải nghiệm khác nhau) để các em có sự so sánh đối chiếu giữa các nguồn thông tin khác nhau, có cái nhìn thấu đáo hơn về nghề, từ đó có định hướng và lựa chọn phù hợp cho bản thân. Bên cạnh đó, môi trường làm việc theo nhóm tạo cơ hội cho SV tìm hiểu thêm về bản thân mình, cũng như rèn luyện những thái độ phù hợp với việc cộng tác nhóm, với công việc đang làm, cũng như đối với việc chuẩn bị của cá nhân cho nghề nghiệp tương lai.

Với tư cách là người tham gia thiết kế chương trình đồng thời là người hướng dẫn SV trong quá trình thực hiện dự án, tác giả thực hiện nghiên cứu này để kiểm định những tác động của dự án khám phá nghề nghiệp đối với người tham gia.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lược sử vấn đề

Vấn đề định hướng nghề nghiệp có hai xu hướng nghiên cứu chính: (1) Nghiên cứu mối quan hệ giữa các biến liên quan đến chương trình định hướng; (2) Đánh giá tác động của chương trình.

Một trong những ví dụ nổi bật của xu hướng thứ nhất là nghiên cứu của Reed, Bruch và Haase về mối liên hệ giữa năm nét tính cách: sự lo lắng (neuroticism), tính hướng ngoại (extraversion), sự cởi mở đối với kinh nghiệm thực tế (openness to expression), khả năng hòa hợp (agreeableness), sự tận tâm (conscientiousness), với quá trình tự khám phá nghề nghiệp, tìm kiếm thông tin nghề nghiệp, căng thẳng trong quá trình khám phá và hiệu suất khám phá. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tận tâm/tính hướng ngoại/sự ít lo lắng thúc đẩy hiệu suất khám phá/quá trình tìm kiếm thông tin; sự cởi mở đối với kinh nghiệm thực tế liên quan đến việc ít tìm kiếm thông tin về nghề; sự lo lắng/sự cởi mở có mối quan hệ với quá trình tự khám phá. Từ kết quả này, các chuyên gia tư vấn được khuyến nên gắn tính cách của học viên vào quá trình tìm hiểu, định hướng nghề của họ [6]. Nauta cũng thực hiện

nghiên cứu về mối quan hệ giữa các biến này nhưng lại cho ra kết quả khác so với nghiên cứu của Reed, Bruch và Haase: tính cởi mở thúc đẩy việc tự khám phá trong khi đó tính hướng ngoại lại không thúc đẩy quá trình này. Nghiên cứu của Nauta còn chỉ ra mối quan hệ giữa đam mê nghề nghiệp (career interests) với việc khám phá, cụ thể: đam mê có tính hiện thực (realistic), nghệ thuật (artistic) và truyền thống (conventional) thúc đẩy quá trình tự khám phá, trong khi đó đam mê mang tính khám phá (investigating) và có tính táo bạo (enterprising) lại không thúc đẩy việc tự khám phá nghề nghiệp [3].

Khóa học phát triển nghề nghiệp được lồng ghép vào chương trình của các trường đại học, cao đẳng ở Mỹ từ năm 1911 nhằm giúp SV lập kế hoạch cho học tập và sự nghiệp. Nhiều năm sau đó, các khóa học phát triển nghề nghiệp khác tiếp tục được thiết kế và sử dụng. Nội dung các khóa học như thế trước những năm 1970 không được nhắc tới trong các bản lược sử, nhưng nội dung của các khóa học sau đó thì tập trung vào ba nội dung chính: các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề, thông tin về nghề, và các kỹ năng tìm việc [1]. Xu thế này dần dần lan rộng ra nước Anh, các nước Châu Âu và Châu Á. Một phần lớn các nghiên cứu đánh giá khẳng định tác động tích cực của các khóa học phát triển nghề nghiệp đối với các mặt khác nhau của người tham gia, đặc biệt là các thay đổi tích cực về phẩm chất và thái độ [4]. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là các nghiên cứu đều không mô tả rõ ràng nội dung khóa học cũng như trình độ của SV khi tham gia khóa học. Điều này sẽ hạn chế việc áp dụng khóa học cho các trường, địa phương khác cũng như khiến người đọc khó hình dung được những tác động cụ thể của khóa học được cho là thành công.

Khác với các khóa học phổ biến ở Mỹ và nhiều nước Châu Âu, Châu Á, dự án khám phá nghề nghiệp của Trường ĐHNN-ĐHQGHN không chú trọng vào các yếu tố ảnh hưởng chọn nghề và kỹ năng tìm việc. Dự án chủ yếu giúp người tham gia tìm hiểu thông tin về nghề (thông qua sách, báo, Internet, và thông qua phỏng vấn hai người làm trong nghề) và hiểu hơn về những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để cân nhắc định hướng nghề. Với những đặc điểm riêng biệt như trên, tác giả tin rằng những kết quả đầu ra mong đợi của dự án cũng không hoàn toàn giống so với các khóa

học phát triển nghề nghiệp được nêu trong các bản lược sử. Do vậy, việc thực hiện nghiên cứu đánh giá sự tác động của dự án là điều cần thiết, từ đó có thể đưa ra quyết định sử dụng và/hoặc những điều chỉnh phù hợp để nâng cao tính hiệu quả của dự án đối với người tham gia.

Trong nghiên cứu này, tác giả đánh giá dự án dựa vào kết quả đầu ra về phẩm chất và kiến thức được mô tả trong hướng dẫn thực hiện dự án. Nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi sau: Sau khi thực hiện dự án khám phá nghề nghiệp, SV phát triển phẩm chất gì? Hình thành phẩm chất gì mới? Bổ sung gì vào kiến thức đã có? Học được kiến thức gì hoàn toàn mới?

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu điển hình nhằm tìm hiểu những thay đổi cụ thể về phẩm chất và kiến thức của từng SV, đồng thời có thể đưa ra các bàn luận liên quan đến các yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng đến sự thay đổi của từng SV. Có ý kiến cho rằng cần nhìn tổng thể những gì số đông người tham gia đạt được thì mới có thể đưa ra kết luận về tính hiệu quả của chương trình. Tuy nhiên, mục tiêu của dự án này là phát triển SV theo hướng cá nhân hóa, mà mỗi cá nhân lại có những đặc điểm khác nhau; do đó, nếu một cá nhân có những thay đổi tích cực thông qua việc tham gia dự án này thì đó vẫn thể hiện tác động tích cực của dự án. Hơn nữa, phương pháp nghiên cứu điển hình mang lại cái nhìn sâu hơn về đối tượng tham gia, hiểu hơn về các tác động khiến SV có hoặc không có những thay đổi nhất định sau khi tham gia dự án. Theo đó, phương pháp nghiên cứu điển hình vẫn được xem là phù hợp để đánh giá dự án khám phá nghề nghiệp này.

Dựa trên thái độ của SV trước khi thực hiện dự án, ba điển hình được lựa chọn tham gia vào nghiên cứu này. Ba SV được lựa chọn đều là SV năm nhất của Trường ĐHNĐ-ĐHQGHN. Trong đó, một SV thể hiện sự bị động đối với dự án sắp thực hiện: SV thực hiện dự án vì đây là một nhiệm vụ cần thực hiện và theo trào lưu chung của các thành viên khác trong nhóm thực hiện. Hai SV còn lại thể hiện sự chủ động: một SV muốn thực hiện dự án để khám phá con đường sự nghiệp của bản thân, và một SV muốn thực hiện dự án để thúc đẩy bản thân vươn lên trong quá trình rèn luyện kỹ năng,

thay đổi kiến thức và tư duy.

Bảng 1. Thông tin về ba SV điển hình được nghiên cứu

Tên	SV	Ngành học	Nghề lựa chọn
A	năm 1	Kinh tế quốc tế	Xuất nhập khẩu
L	năm 1	Kinh tế quốc tế	Kế toán, kiểm toán, nhân viên ngân hàng
H	năm 1	Kinh tế quốc tế	Không chọn nghề cụ thể - chọn theo nhóm: kế toán ngân hàng

Chú thích: A, L, H là tên viết tắt của ba SV được nghiên cứu.

Ba SV tham gia nghiên cứu lần lượt trả lời bảng câu hỏi khảo sát (phẩm chất và kiến thức), làm bài kiểm tra (về kiến thức) và tham gia phỏng vấn (về phẩm chất). Bảng câu hỏi được thiết kế cho nghiên cứu này gồm nhiều câu hỏi mở, để SV tham gia có thể thể hiện nhiều nhất những suy nghĩ, hiểu biết của bản thân. Bên cạnh các câu hỏi mở, bảng câu hỏi cũng gồm nhiều loại câu hỏi khác (nhiều câu có tính kiểm tra chéo) để xác định tính trung thực của người tham gia trong quá trình trả lời câu hỏi, cũng để tránh tình trạng người tham gia không biết phải thể hiện gì về bản thân. Phỏng vấn được thực hiện ngay sau khi bảng câu hỏi được thu về, nhằm làm rõ một số ý chưa rõ trong phần trả lời của người tham gia. Bài kiểm tra được thiết kế dựa trên nghề SV tham gia nghiên cứu đã chọn, nhằm kiểm tra những kiến thức khái quát về nghề các em đã chọn. Mặc dù các câu hỏi để SV tự đánh giá về kiến thức nghề nghiệp của mình cũng được tích hợp trong bảng câu hỏi khảo sát, nhưng tác giả vẫn thấy cần thiết phải có bài kiểm tra riêng về mảng này, nhằm kiểm tra chéo các thông tin mà người tham gia cung cấp, đảm bảo độ tin cậy của thông tin cũng như của nghiên cứu. Các công cụ này được sử dụng trước và sau khi SV thực hiện dự án để nhận ra được các tác động của dự án lên từng SV.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Kết quả nghiên cứu trên từng SV

a. Điển hình 1: A

A khá tự tin về tính cởi mở và năng động của bản thân trong các hoạt động xã hội khác nhau; em tham gia dự án với mong muốn khám phá các ngành nghề trong thế giới thực để có thể đưa ra định hướng phù hợp cho bản thân. Em cho biết, mặc dù chọn ngành tiếng Anh Kinh tế quốc tế nhưng em chưa hình dung được thực sự sau này tốt nghiệp ra

trường con đường sự nghiệp của mình sẽ như thế nào và mình có thể xin việc vào những vị trí như thế nào; với em, dự án là cơ hội tốt để em khám phá và hiểu hơn về xã hội cũng như ngành nghề của mình. Em cũng chia sẻ thêm, đây có thể là một cơ hội để hiểu hơn về bản thân mình, vì phải làm việc chung nhóm bạn mà em chưa làm việc cùng bao giờ. Trong các môn học khác, các em thường được chọn nhóm và hay chọn những bạn cùng chơi, cùng sở thích cho dễ làm việc, còn khi tham gia dự án này em phải làm việc với nhóm bạn theo sự sắp xếp của giáo viên hướng dẫn. Nghề nghiệp nhóm em chọn thực hiện trong dự án là *ngành xuất nhập khẩu*, lý do ban đầu là các em đều ấn tượng về mức lương mà một nhân viên xuất nhập khẩu có thể kiếm được (tiền lương được tính bằng đồng Đô la Mỹ).

Mặc dù A đã hình thành các phẩm chất mục tiêu của dự án thông qua các hoạt động học tập và ngoại khóa em tham gia trước khi thực hiện dự án này, em thừa nhận dự án đã góp phần giúp em phát triển các phẩm chất đó ở mức độ cao hơn, ý thức được bản thân mình một cách rõ ràng hơn. Cụ thể, chỉ sau khi thực hiện dự án em mới khẳng định được ý thức cẩn thận với ý kiến/sự việc xung quanh, ý thức đóng góp cho sự thành công của nhóm hay tính năng động trong các hoạt động là điểm mạnh của bản thân. Đồng thời, em càng thêm thấm thía giá trị của các phẩm chất đó đối với nghề nghiệp mình lựa chọn. Một điểm đáng chú ý là A đã có ý thức cao về tầm quan trọng của hợp tác nhóm, dự án đã giúp em hiểu hơn sự cần thiết và giá trị của thái độ hợp tác đó trong điều kiện khối lượng công việc cần hoàn thành lớn trong thời gian có hạn. Em thực sự cảm ơn dự án đã giúp em ý thức được thực tế này mà các hoạt động nhóm em đã từng tham gia trước đây không có được.

Nói đến các kiến thức về nghề đã chọn, A rất chú trọng đến những yêu cầu về tính cách, phẩm chất của nghề đó. Sau quá trình làm việc nhóm và tìm hiểu về nghề, em kết luận bản thân không phù hợp với nghề xuất nhập khẩu và sẽ tiếp tục cuộc hành trình khám phá các nghề khác liên quan đến ngành học đã chọn. Dự án đã giúp em có định hướng trong hành trình khám phá nghề nghiệp của mình, từ đó giúp em có cái nhìn toàn diện hơn về các môn học được giảng dạy trong trường liên quan đến ngành em đang học.

b. Điển hình 2: L

L cũng là SV tiếng Anh Kinh tế quốc tế, em chọn ngành này vì đây là một ngành đang được đánh giá là có cơ hội xin việc cao trong xã hội hiện nay. Em có xu hướng chọn nghề kế toán, kiểm toán hoặc nghề trong hệ thống ngân hàng, nhưng L không biết rõ về các nghề đó, cũng như không biết rõ liệu ngành em chọn còn phù hợp với nghề nào nữa trong thực tế. Theo tư duy của em, ngành nghề nào cũng đòi hỏi sự nỗ lực lớn, mức lương cao hay phụ thuộc rất nhiều vào trình độ cũng như chức vụ hay nơi chốn làm việc. Đây có thể xem là một tư duy tương đối mạch lạc và có tính định hướng, nhưng cái L còn thiếu là con đường cụ thể để đến đích, em chưa biết bắt đầu từ đâu cũng như chưa hiểu mình sẽ vận dụng những gì đang được học ở trường đại học vào con đường ấy như thế nào. Đến với dự án, em hi vọng sẽ tìm ra được con đường đi đúng cho mình. Thêm nữa, em tự nhận thấy mình còn chưa thực sự năng động trong các hoạt động; do đó, em cũng hi vọng qua quá trình thực hiện dự án em sẽ khám phá những điểm còn ẩn của bản thân mình để tự tin và năng động hơn trong nhiều tình huống khác nhau.

L đã quen với các hoạt động nhóm trong các môn học ở trường, nên khi tham gia dự án khám phá nghề nghiệp này làm việc nhóm không có gì xa lạ với em. Em khá tự tin là mình luôn năng động, có ý thức hợp tác nhóm góp phần mang lại thành công cho nhóm. Nhưng sự thay đổi nổi bật trong phẩm chất và nhận thức mà em thừa nhận nhờ dự án này là hợp tác nhóm không chỉ là sự cộng gộp các sản phẩm của các thành viên trong nhóm, nó còn là quá trình tư duy, trao đổi giữa các thành viên trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ; từ đó, đưa ra các phương án tốt nhất cũng như trợ giúp nhau kịp thời và phù hợp nhất để có kết quả mong đợi. Với sự thay đổi nhận thức như trên, phẩm chất biết trợ giúp và tìm kiếm sự trợ giúp của em đã thực sự phát triển nhờ tham gia dự án.

Xét về kiến thức nghề nghiệp, L có gặt hái đáng kể nhờ dự án. Trong lần phỏng vấn sau khi kết thúc dự án, em chia sẻ rất tự tin về những kiến thức mới. Những kiến thức đó phần lớn là từ thông tin phỏng vấn hai nhân viên có kinh nghiệm trong ngân hàng. Từ đó, em đã hiểu hơn các vị trí khác nhau trong hệ thống ngân hàng,

hiểu được nhân viên ngân hàng cần nỗ lực như thế nào trong từng vị trí của mình. Em cho rằng, kiến thức trên sách báo khá chung chung và đôi khi khiến em khó hình dung hoặc hiểu nhầm vấn đề, nhưng khi được những người trong ngành chia sẻ thì em thấy thông tin sáng rõ hơn rất nhiều, giúp em có thêm định hướng cho tương lai. Đây có thể xem là một tác động không nhỏ của quá trình phỏng vấn, tìm hiểu người thực việc thực theo yêu cầu của dự án đối với sự thay đổi kiến thức của người tham gia.

c. Điển hình 3: H

Khác với hai SV trên, H hoàn toàn bị động khi tham gia dự án này. Mặc dù, em tự cho mình là người năng nổ trong các hoạt động mà em đã từng tham gia, nhưng em không có định hướng rõ ràng khi tham gia dự án. Em tham gia đơn giản vì đây là một chương trình đã được thiết kế dành cho các em và em nghĩ rằng dự án cũng có những mặt tích cực mà có thể giúp em học hỏi thêm được điều gì đó.

Phân tích bảng câu hỏi và nội dung phỏng vấn cho thấy, H không nhất quán trong các câu trả lời của mình. Em luôn tỏ ra là đã hình thành các phẩm chất mục tiêu trước khi thực hiện dự án, nhưng những mô tả về hành động của em lại cho thấy điều ngược lại. Ví dụ, em chia sẻ bản thân luôn ý thức về việc các thành viên trong nhóm cần chia sẻ công việc với nhau, trợ giúp nhau thì mới có kết quả nhưng khi thuật các hoạt động em đã làm trong nhóm thực hiện dự án thì em lại là người năng động nhất (theo em kể) và làm hầu hết các việc trong nhóm trong khi có những thành viên hoàn toàn không hợp tác. Thực tế này đã khiến sản phẩm của nhóm em không được đánh giá tốt trong giai đoạn đầu tiên. Chính nhờ sự thất bại này mà em đã có những thay đổi trong cách hợp tác, từ đó ý thức rõ hơn thế nào mới thực sự là hợp tác. Nói cách khác, ý thức về hợp tác nhóm của em khi thực hiện dự án này mới thực sự được hình thành và chuyển hóa thành hành vi phù hợp. Cũng chính vì sự không nhất quán trong cách trả lời của em, khó có thể xác định em đã bổ sung hay học được kiến thức gì mới về nghề nghiệp đã chọn. Thực tế này có thể là kết quả của một quá trình khám phá chưa thấu đáo và/hoặc của việc thiếu sự dẫn dắt của giáo viên hướng dẫn (điểm này sẽ được bàn luận thêm ở phần tiếp theo).

2.3.2. Bàn luận về sự thay đổi của ba SV và các vấn đề liên quan

Ba SV được nghiên cứu có những đặc điểm và suy nghĩ khác nhau khi tham gia dự án khám phá nghề nghiệp, những sự thay đổi của các em sau khi tham gia cũng không hoàn toàn giống nhau. Nhưng một điều không thể phủ nhận là dự án đã có tác động tích cực đối với phẩm chất và kiến thức của các em. Như mô tả chi tiết ở trên, mỗi SV đều có những thay đổi nổi bật; dưới đây tác giả tổng hợp, so sánh và bàn luận về sự thay đổi của ba SV, đồng thời bàn luận các vấn đề liên quan đến sự thay đổi đó.

A và L tỏ ra khá hài lòng với kết quả mình thu được từ việc tham gia dự án vì những gì các em hi vọng thu được đều có kết quả trong một chừng mực nào đó. H không chỉ thể hiện sự hài lòng mà còn ngạc nhiên về kết quả mình thu được; ban đầu em không hình dung được tham gia dự án sẽ có những kết quả gì nhưng sau đó thì thấy dự án đã giúp bản thân hình thành được nhiều phẩm chất để định hướng học tập và kế hoạch nghề nghiệp tương lai. Kết quả cụ thể được tóm tắt trong bảng 2.

Bảng 2. Tóm tắt sự thay đổi về phẩm chất và kiến thức sau khi tham gia dự án

TT	Mục	A	L	H
1	Phẩm chất			
1.1	Ý thức về tầm quan trọng của việc hợp tác trong nhóm		PT	HT
1.2	Ý thức về tính cẩn thận với những ý kiến/vấn đề xung quanh	PT	PT	
1.3	Tính năng động đóng góp vào thành công của nhóm	PT		
1.4	Tính năng động tìm kiếm sự giúp đỡ của mọi người xung quanh			HT
1.5	Ý thức về tính cách cá nhân, các điểm mạnh điểm yếu của bản thân liên quan đến công việc	PT	PT	HT
2	Kiến thức			
2.1	Hiểu về giá trị, điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của bản thân	PT		
2.2	Hiểu các đặc điểm chính, quan trọng của ngành nghề đã chọn	HT	HT	

Chú thích: PT: phát triển; HT: mới hình thành

Phần lớn các SV đã hình thành những phẩm chất đầu ra trước khi tham gia dự án và chỉ phát triển thêm ở một khía cạnh nào đó, nhưng như thế cũng cho thấy dự án đã có những tác động tích cực giúp

các em vững vàng hơn khi tham gia học tập cũng như các hoạt động khác tại trường. Một ví dụ điển hình là việc làm nhóm và ý thức hợp tác nhóm. Tại Trường ĐHNĐ-ĐHQGHN, làm việc nhóm là một nhiệm vụ được thực hiện trong tất cả các môn học, các khóa học, nhưng phần lớn làm việc nhóm chỉ dừng lại ở việc một nhóm SV cùng tạo ra một sản phẩm trong một thời gian ngắn, còn phải hợp tác như thế nào để tạo ra một sản phẩm tốt thì hầu như chưa được bàn tới. Dự án kéo dài hơn một tháng, với thời gian làm việc nhóm dài như vậy sẽ khiến cho các thành viên trong nhóm hiểu nhau hơn, hiểu phong cách làm việc của nhau để có thể có những điều chỉnh phù hợp. Thêm vào đó, trong quá trình thực hiện dự án, các nhóm có nhiều cơ hội (thông qua bản tổng hợp thông tin về ngành nghề đã chọn, bản tổng hợp thông tin phỏng vấn và bài thuyết trình tổng hợp các dữ liệu thu thập được cùng các phân tích và bài học nhóm rút ra từ dữ liệu đó) để thể hiện sự hợp tác của mình trước các bạn trong lớp và giáo viên hướng dẫn. Mỗi lần như thế, các nhóm lại có cơ hội nhìn lại những gì mình đã làm, các cá nhân đã đóng góp như thế nào cho sản phẩm chung của cả nhóm. Các yếu tố trên góp phần giúp các thành viên trong nhóm hình thành hoặc phát triển phẩm chất, cũng như hiểu được một cách thấu đáo tầm quan trọng của việc hợp tác nhóm để cho ra sản phẩm mong đợi.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các yêu cầu của dự án như (có những yêu cầu dường như rất khó khăn với SV năm nhất): phỏng vấn hai người làm trong nghề mà các em đã chọn (các em phải tự liên hệ, hẹn ngày giờ để phỏng vấn, và phân tích thông tin phỏng vấn được) khiến cho các em trở nên kiên trì hơn khi đối mặt với những nhiệm vụ được giao. Sự thay đổi này không được nêu ra trong kết quả đầu ra của dự án, nhưng nó đã góp phần cho thấy tác động tích cực của dự án đối với người tham gia. Một điểm đáng chú ý nữa là vai trò của giảng viên hướng dẫn trong quá trình thực hiện dự án. Chỉ một trong ba SV chia sẻ rằng, sự phản hồi của giảng viên đã giúp em rất nhiều trong quá trình tìm kiếm và lựa chọn tài liệu từ sách, báo và Internet. Mặc dù thông tin mở và đa dạng nhưng lựa chọn được thông tin phù hợp với bối cảnh công việc liên quan đến ngành nghề, nơi làm việc nhóm em đã chọn thì không thể làm sơ sài được và cần có tư

duy phản biện đối với từng nguồn tin. Chính giảng viên hướng dẫn đã giúp nhóm em nói chung và em nói riêng không bị lúng túng trong giai đoạn này, đồng thời phát triển phẩm chất đúng đắn với việc sử dụng nguồn thông tin. Hai SV còn lại không chia sẻ gì đặc biệt về những phản hồi của giảng viên hướng dẫn. Điều này không khẳng định được việc giảng viên hướng dẫn không có phản hồi với sản phẩm của người tham gia trong từng bước thực hiện, nhưng lại đặt ra câu hỏi: Liệu những phản hồi đã thực sự phù hợp, đầy đủ và sâu sắc để có những tác động tích cực đối với người tham gia?

Về mặt kiến thức, có thể thấy rõ rằng các em đều hình thành những kiến thức mới liên quan đến ngành nghề các em đã chọn để tìm hiểu. Tuy nhiên, một số kiến thức mới được hình thành chưa hoàn toàn đúng. Giải thích cho hiện tượng này có thể từ quá trình tổng hợp và phân tích thông tin của các em: nguồn tin trong sách, báo, Internet là nguồn tin đa chiều, có những thông tin không hoàn toàn chính xác, khiến các em lúng túng trong việc chọn thông tin xác thực. Mặc dù các em có cơ hội nói chuyện trực tiếp với hai người làm trong nghề để tìm hiểu thêm, nhưng có thể kỹ năng khai thác thông tin của các em còn hạn chế nên sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng thông tin. Giảng viên hướng dẫn cũng theo sát các em trong quá trình tìm hiểu thông tin (giảng viên duyệt tin và hướng dẫn các em khai thác thông tin mỗi lần sau khi các em tìm xong tư liệu, sau khi phỏng vấn người số 1 và sau khi phỏng vấn người thứ 2); có thể có những điểm yếu đã được chỉ ra, nhưng SV không có cơ hội phỏng vấn lại những người đã phỏng vấn để xác nhận lại thông tin. Có thể cả giảng viên hướng dẫn cũng không để ý đến một số điểm trong nguồn thông tin các em đã thu về; điều này khó tránh khỏi khi giảng viên hướng dẫn cho dự án này phần lớn là giảng viên trẻ, không có hiểu biết sâu về nghề mà các em đã chọn. Mặc dù vậy, các em cũng đã có điểm khởi đầu để tiếp tục công cuộc khám phá của mình. Các em cũng hiểu rằng việc hoàn thành dự án mới chỉ là bước khởi đầu trong cả chặng đường tìm hiểu, định hướng và chuẩn bị nghề nghiệp tương lai, đồng thời chia sẻ rằng các em sẽ còn tiếp tục tìm hiểu để có cái nhìn thấu đáo hơn, đúng đắn hơn về nghề. Đặc biệt, tất cả các em đều chia sẻ rằng nhờ hiểu thêm về các ngành nghề đó trong thực tế nên các em có định

hướng rõ ràng hơn cho việc học tập của mình cũng như hiểu được tại sao một số môn học lại được chọn vào chương trình học của các em, đồng thời giúp các em nâng cao tính kiên trì trong quá trình học tập, đặc biệt khi phải giải quyết các bài tập khó và cần nhiều thời gian để hoàn thành. Đây là một kết quả đáng chú ý mà dự án đã đem lại.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã góp phần khẳng định được những tác động tích cực của dự án đối với sự thay đổi về phẩm chất và kiến thức của người tham gia. Bên cạnh đó, hai tác động nổi bật khác của dự án: (1) Giúp người tham gia nhận ra mối liên hệ giữa việc học các môn học trong trường với việc phát triển sự nghiệp trong tương lai; (2) Tăng tính kiên trì của người tham gia khi phải giải quyết các nhiệm vụ khó.

Vai trò của giảng viên hướng dẫn trong từng bước thực hiện của dự án là một vấn đề phát sinh, đáng chú ý trong quá trình phân tích dữ liệu. Từ dữ liệu đã có và những phân tích liên quan, có thể thấy mặc dù trong suốt quá trình người tham gia cần tích cực và tự vận động rất nhiều, nhưng sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn vẫn rất cần thiết. Như vậy, các giảng viên tham gia hướng dẫn dự án này cần

được lưu ý rõ ràng ngay từ đầu về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong quá trình tác động đến sự thay đổi của người tham gia thông qua việc thực hiện dự án. Ngoài ra, giảng viên hướng dẫn cũng cần được trải qua quá trình chọn lựa để đảm bảo giảng viên có những hiểu biết nhất định về các ngành nghề trong xã hội, hoặc có những mối quan hệ liên quan đến nhiều ngành nghề khác nhau để có thể kiểm định nguồn thông tin, như vậy ít nhiều giúp SV không hiểu sai về nghề sau quá trình tìm hiểu.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng có hạn chế nhất định khi chọn phương pháp so sánh dữ liệu người tham gia cung cấp trước và sau khi tham gia dự án mà không có sự kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình dự án diễn ra nhằm loại bỏ những yếu tố ngoài lề có thể cũng tác động đến sự thay đổi của người tham gia. Nghiên cứu có thể được thực hiện lại với các hướng tiếp cận khác nhau, nhằm đảm bảo độ tin cậy của kết quả. Hai khía cạnh khác nữa mà nghiên cứu chưa giải quyết triệt để, đó là: (1) Mối quan hệ giữa lý do tham gia dự án với sự thay đổi của người tham gia; (2) Mối quan hệ giữa mức độ phản hồi của giảng viên hướng dẫn và mức độ thay đổi của SV. Các khía cạnh này đều là những chủ đề đáng nghiên cứu trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Byron Folsom & Robert Reardon (2003), "College career courses: Design and accountability", *Journal of Career Assessment*, (Vol.11), p. 421-450.
- [2]. Katherine L. Hughes & Melinda Mechur Karp (2004), *School-based career development: a synthesis of the literature*, National Training Support Center.
- [3]. Margaret M. Nauta (2007), "Career interests, self-efficacy, and personality as antecedents of career exploration", *Journal of Career Assessment*, (Vol 15), p. 162-180.
- [4]. Huiling Peng & Edwin L. Herr (1999), "The impact of career education course on career belief and career decision making among business college students in Taiwan", *Journal of Career Development*, (Vol. 25), p. 275-291.
- [5]. Erik J. Porfeli & Vladimir B. Skorikov (2009), "Specific and diversive career exploration during late adolescence", *Journal of Career Assessment* 2010, (Vol. 18), p. 46-58.
- [6]. Mary Beth. Reed, Monroe A. Bruch, Richard F. Haase (2004). "Five-factor model of personality and career exploration", *Journal of Career Assessment*, (Vol. 12), p. 223-238.

THE IMPACTS OF CAREER EXPLORATION PROJECT THROUGH STUDENTS' CHANGE IN KNOWLEDGE AND ATTITUDES

Summary

The career exploration project designed for first-year students in University of Languages and International Studies - Vietnam National University aims to develop appropriate attitudes, knowledge, and skills towards future careers. The study evaluates the impacts of the project through students' change in knowledge and attitudes. By means of a multicase study, it reveals that the participants enriched their career-related knowledge, whereby deciding on their career planning; furthermore, they had a positive change in their attitude towards learning specific subjects in their curriculum.

Key words: career exploration, attitudes, knowledge.

Ngày nhận bài: 27/4/2015; Ngày nhận lại: 26/1/2016; Ngày duyệt đăng: 15/3/2016.